

Câu 1 (3,0 điểm). Giải hệ phương trình 
$$\begin{cases} \sqrt{x+2}(x-y+4) = \sqrt{y-1} \\ \frac{5}{\sqrt{y+3}} = y-1-\sqrt{x+3} \end{cases}$$

Câu 2. (3,0 điểm). Tìm tất cả các đa thức  $P(x)$  với hệ số thực thỏa mãn  $P(1) = 2025$  và  $(x-1)^2 \cdot P(x) = x(x+1) \cdot P(x-1)$ , với mọi  $x \in \mathbb{R}$ .

Câu 3. (3,0 điểm).

a) Tìm nghiệm nguyên của phương trình  $2y^2 = 2 + \sqrt{-x^2 - 2x + 24}$ .

b) Tìm tất cả các số nguyên dương  $m$  và  $n$  thỏa mãn  $2m+n^2$  chia hết cho  $m^2-n$  và  $2n+m^2$  chia hết cho  $n^2-m$ .

Câu 4. (5,0 điểm). Cho tam giác nhọn  $ABC$  ( $AB < AC$ ) nội tiếp trong đường tròn tâm  $O$ ; hai điểm  $B, C$  cố định và điểm  $A$  thay đổi trên cung lớn  $BC$  của đường tròn  $(O)$ . Gọi  $H$  là trực tâm của tam giác  $ABC$ ,  $A'$  là điểm đối xứng với  $A$  qua  $BC$ ,  $B'$  là điểm đối xứng với  $B$  qua  $AC$ . Hai đường thẳng  $AO$  và  $B'C$  cắt nhau tại  $E$ ; hai đường thẳng  $A'O$  và  $BC$  cắt nhau tại  $F$ .

a) Chứng minh hai tam giác  $AHB$ ,  $ACE$  đồng dạng và bốn điểm  $B, O, C, E$  cùng thuộc một đường tròn.

b) Chứng minh đường thẳng  $AF$  đi qua điểm cố định khi  $A$  thay đổi.

Câu 5. (3,0 điểm). Lớp 10A có 32 học sinh, phân công 4 học sinh tham gia mỗi buổi trực nhật. Biết rằng trong một năm học, hai học sinh bất kỳ của lớp 10A trực nhật chung với nhau đúng 3 buổi. Tính số buổi trực nhật của lớp 10A trong năm học đó.

Câu 6. (3,0 điểm). Cho các số thực dương  $a, b, c$  thỏa mãn  $ab + bc + ca = 3$ . Tìm giá trị nhỏ

nhất của biểu thức 
$$P = \frac{a^2}{a+2b^2} + \frac{b^2}{b+2c^2} + \frac{c^2}{c+2a^2}.$$